

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày 31-8-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sương

Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58B/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng phụ trách Phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Ninh Hòa (Văn bản ủy quyền số 233/2017/GUQ-CNNH ngày 10/7/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc A

Cư trú tại: Thôn Hòa Thiện 2, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 02/11/2015, ông Lê Ngọc A ký Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/1530200356 với Ngân hàng TMCP SG TT - Phòng giao dịch Ninh Hòa (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền: 150.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản; lãi suất 1,1%/tháng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 1308/HĐTC15 lập ngày 29/02/2015 là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 468, 477, tờ bản đồ số 21, diện tích 3860 m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số: CH00636 ngày 15/7/1999, chỉnh lý ngày 26/10/2010 với nội dung ông Lê Ngọc A, sinh năm: 1981 nhận thừa kế quyền sử dụng đất với diện tích 3860 m² theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số 114 quyền số: 1/2010/TP/CC-SCT/HĐCĐ ngày 18/10/2010.

Đến hạn trả nợ, ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, yêu cầu ông A thanh toán nợ tuy nhiên ông vẫn không thực hiện. Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 11/2016. Tạm tính đến ngày 31/8/2017, ông A nợ Ngân hàng số tiền: 192.075.000 đồng; trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 28.050.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 14.025.000 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 31/8/2017 là 192.075.000 đồng; trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.050.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.025.000 đồng. Ngoài ra, ông A còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp ông A không trả được nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bị đơn ông Lê Ngọc A để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông A cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Lê Ngọc A đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Lê Ngọc A phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền 192.075.000 đồng; trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn

28.050.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.025.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Ngọc A ký Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/1530200356 ngày 02/11/2015 với Ngân hàng TMCP SG TT - Phòng giao dịch Ninh Hòa với tư cách cá nhân, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/143440064 ngày 02/11/2015 giữa Ngân hàng TMCP SG TT – Phòng giao dịch Ninh Hòa với ông Lê Ngọc A để vay số tiền: 150.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản; lãi suất 1,1%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu ông A thanh toán nợ nhưng ông vẫn không thực hiện. Khoản vay nêu trên của ông A đã chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 11/2016. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông A phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 31/8/2017 là 192.075.000 đồng; trong đó nợ gốc: 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.050.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.025.000 đồng.

Việc ông A kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc ông Lê Ngọc A phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền: 192.075.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, giữa Ngân hàng TMCP SG TT với ông Lê Ngọc A đã ký Hợp đồng thế chấp số: 1308/HĐTC15 lập ngày 29/02/2015 là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 468, 477, tờ bản đồ số 21, diện tích 3860 m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số: CH00636 ngày 15/7/1999, chỉnh lý ngày 26/10/2010 với nội dung ông Lê Ngọc A, sinh năm: 1981 nhận thừa kế quyền sử dụng đất với diện tích 3860 m² theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số 114 quyền số: 1/2010/TP/CC-SCT/HĐCĐ ngày 18/10/2010. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được công chứng và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng trình tự pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử

lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng khi ông Lê Ngọc A không thanh toán được khoản nợ đã cam kết.

[5] Về án phí: Ông Lê Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 10, Điều 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Điều 13 Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP

Căn cứ vào Điều 302; Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc ông Lê Ngọc A phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền nợ tính đến ngày 31/8/2017 là 192.075.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.050.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.025.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Lê Ngọc A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/143440064 ngày 02/11/2015 đã ký kết kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

1.2. Trong trường hợp ông Lê Ngọc A không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng TMCP SG TT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 1308/HĐTC15 lập ngày 29/02/2015 là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 468, 477, tờ bản đồ số 21, diện tích 3860 m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số: CH00636 ngày 15/7/1999, chính lý ngày 26/10/2010 với nội dung ông Lê Ngọc A – Sinh năm 1981 nhận thừa kế quyền sử dụng đất với diện tích 3860 m² theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số 114 quyền số 1/2010/TP/CC-SCT/HĐCĐ ngày 18/10/2010 để thu hồi nợ

1.3. Ngân hàng TMCP SG TT phải trả giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 468, 477, tờ bản đồ số 21, diện tích 3860m² được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số: CH00636 ngày 15/7/1999, chỉnh lý ngày 26/10/2010 với nội dung ông Lê Ngọc A, sinh năm: 1981 nhận thừa kế quyền sử dụng đất với diện tích 3860 m² theo văn bản phân chia tài sản thừa kế số 114 quyền số 1/2010/TP/CC-SCT/HĐCĐ ngày 18/10/2010 khi ông A thanh toán xong số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

2. Về án phí: Ông Lê Ngọc A phải chịu 9.603.750 đồng (Chín triệu sáu trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền 4.492.500đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0013232 ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH